

LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6

PHẦN ĐỊA LÝ

❖ HỆ THỐNG KINH TUYẾN, VĨ TUYẾN

-Kinh tuyến: là nửa vòng tròn nối cực Bắc với cực Nam trên bề mặt Trái đất

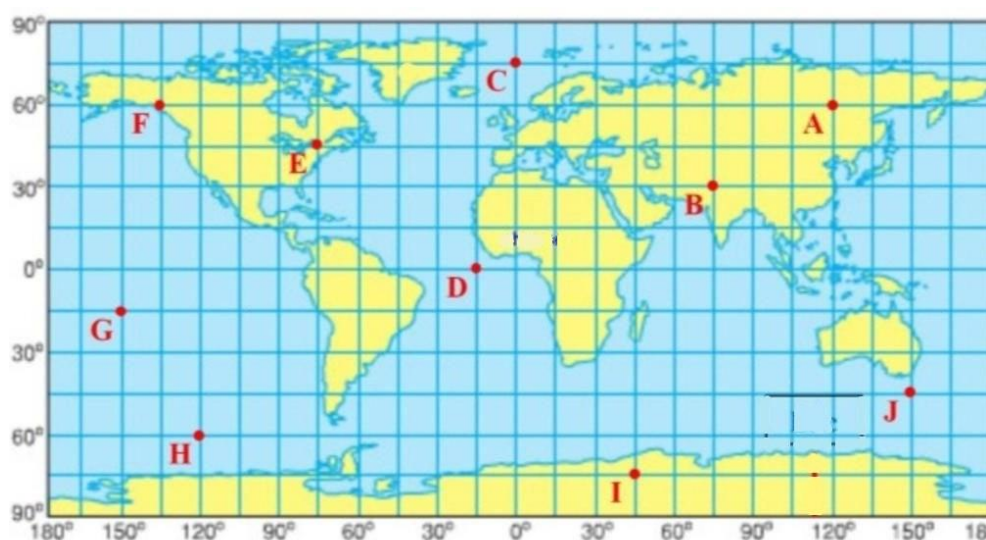
-Vĩ tuyến: là các vòng tròn bao quanh Trái Đất, song song với đường Xích đạo.

-Kinh tuyến gốc (0°): là đường kinh tuyến đi qua Luân Đôn (Anh)

-Vĩ tuyến gốc (0°): hay còn gọi là Xích đạo, chia Trái Đất thành hai phần bằng nhau là bán cầu Bắc và bán cầu Nam

❖ TỌA ĐỘ ĐỊA LÝ

-Cách viết tọa độ địa lý VD: A (20°Đ , 40°N)



Xác định tọa độ của các điểm A,B,C,D,E,F,G,H,I,J

❖ PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ

-Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.

-Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào kinh tuyến, vĩ tuyến, kim chỉ nam, mũi tên chỉ hướng Bắc.

-Phía trên của kinh tuyến chỉ hướng Bắc.

-Phía dưới của kinh tuyến chỉ hướng Nam.

-Bên phải vĩ tuyến chỉ hướng Đông.

-Bên trái vĩ tuyến chỉ hướng Tây.

-Tỉ lệ bản đồ chỉ mức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

-Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì mức độ chi tiết của bản đồ càng cao. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ càng nhỏ và ngược lại.

❖ TỈ LỆ BẢN ĐỒ

Tỉ lệ	Số cm trên bản đồ	Số m trên thực tế	Số km trên thực tế
1 : 500 000	5		
1 : 1 000 000	2		
1 : 6 000 000	7		
1 : 250 000	10		
1 : 3 000 000	5		
1 : 700 000	6		
1 : 40 000	3		

❖ VỊ TRÍ TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI. HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT

- Hệ Mặt trời có 8 hành tinh lần lượt là: Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương.
- Trái Đất có dạng hình cầu, bán kính tại xích đạo là 6378km, là hành tinh duy nhất trong hệ Mặt trời có sự sống .

❖ HỆ QUẢ CỦA CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT

Chuyển động quay quanh trục

- Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng. Trục này nối liền hai cực của Trái Đất và nghiêng một góc $66^{\circ}33'$ trên mặt phẳng quỹ đạo.

Sự luân phiên ngày đêm

- Do Trái Đất có dạng hình cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng một nửa.
- + Nửa được chiếu sáng là ban ngày.
- + Nửa nằm trong bóng tối là ban đêm.
- Trái Đất luôn tự quay quanh trục hướng từ tây sang đông nên khắp nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.

LỊCH SỬ

❖ KHÁM PHÁ QUÁ KHỨ TỪ CÁC NGUỒN SỬ LIỆU

-**Tư liệu truyền miệng:** là các câu chuyện cổ tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ,... được truyền từ đời này sang đời khác

Vd: Truyền thuyết Thánh Gióng; Con Rồng cháu Tiên; Sơn Tinh Thủy Tinh,...

-**Tư liệu hiện vật:** là các hiện vật, công trình kiến trúc, đồ gốm,...

Vd: đền Hùng, trống đồng Đông Sơn, kim tự tháp,...

-**Tư liệu chữ viết:** là văn bản ghi chép lại mọi mặt đời sống của con người

Vd: Đại Việt sử kí, Đại Việt sử kí toàn thư, Đại Nam thực lục,...

-**Tư liệu gốc:** là tư liệu liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử, ra đời vào thời điểm sự kiện lịch sử diễn ra.

Vd: bản thảo “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh,...

❖ CÁCH TÍNH THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ

- Âm lịch là cách tính thời gian theo chu kì Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất. Thời gian Mặt Trăng chuyển động hết một vòng quanh Trái Đất là một tháng.

- Dương lịch là cách tính thời gian theo chu kì Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời. Thời gian Trái Đất chuyển động hết một vòng quanh Mặt Trời là một năm.

- Các năm 40, 248, 542, 713, 938 thuộc thế kỉ nào?

- Từ khi nước Âu Lạc bị Triệu Đà xâm chiếm vào năm 179 TCN đến nay (2024) là bao nhiêu năm?

- Một bình gốm được chôn dưới đất năm 1880 TCN. Theo cách tính của các nhà khảo cổ học, bình gốm đó đã nằm dưới đất 3885 năm. Hỏi người ta phát hiện bình gốm vào năm nào?

- Cho sự kiện sau: Canh Tuất - Thuận Thiên năm thứ 1 (1010): vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, đổi tên gọi thành là thành Thăng Long. Hãy tính khoảng cách thời gian (theo thế kỉ và theo năm) của sự kiện trên so với năm nay (2024).

❖ NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

Nội dung	Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn
Thời gian xuất hiện	6 triệu năm trước	4 triệu năm cách trước	150.000 năm cách trước
Thể tích não	400cm ³	850 - 1100cm ³	1450cm ³
Đặc điểm vận động	Leo trèo chủ yếu, hộp sọ nhỏ	Có thể đi, đứng bằng hai chân, hai tay tự do cầm nắm công cụ	Hoàn toàn đi bằng 2 chân, tay nhỏ, khéo léo, trán cao, hàm thu gọn,

Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á

-Dấu tích của người tối cổ được tìm thấy tại nhiều nơi tại Đông Nam Á:

+ Indonesia: Tri-nin (Người vượn Java), Li-ang Bua

+ Việt Nam: Hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hang (răng); Núi Đọ (công cụ đá), An Khê, Xuân Lộc

+ Philippines: Ta-bon

+ Malaysia: Ni-a

+ Thái Lan: Tham Lot

+ Myanmar: Pôn Đa-ung

❖ SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

-Từ thiên niên kỉ IV TCN, con người đã phát hiện ra kim loại (đồng đỏ, đồng thau, sắt)
-> công cụ bằng kim loại ra đời.

-Vai trò của công cụ kim loại: Khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, xẻ gỗ đóng thuyền, xẻ đá làm nhà, khai thác mỏ, một số nghề mới xuất hiện (luyện kim, chế tạo công cụ lao động, vũ khí, trang sức...)

-Nhờ có công cụ lao động bằng kim loại, năng suất lao động tăng, xuất hiện của cải dư thừa, sản phẩm dư này thuộc về một số người

=>Xã hội phân hóa thành kẻ giàu, người nghèo.